Thiết kế cơ sở dữ liệu cho hệ thống bán vé xem phim, chúng ta có thể sử dụng các bảng sau:

Bảng "Rạp chiếu phim" (Theater): Lưu thông tin về các rạp chiếu phim trong hệ thống. Các trường bao gồm: ID rạp (TheaterID), Tên rạp (TheaterName), Địa chỉ (Address), Số điện thoại (Phone), Số phòng chiếu (NumberOfRooms).

Bảng "Phòng chiếu" (Room): Lưu thông tin về các phòng chiếu trong các rạp. Các trường bao gồm: ID phòng (RoomID), Tên phòng (RoomName), ID rạp (TheaterID), Số ghế tối đa (NumberOfSeats).

Bảng "Phim" (Movie): Lưu thông tin về các bộ phim. Các trường bao gồm: ID phim (MovieID), Tên phim (MovieName), Đạo diễn (Director), Diễn viên chính (LeadActor), Thể loại (Genre), Năm sản xuất (Year).

Bảng "Suất chiếu" (Showtime): Lưu thông tin về các suất chiếu phim trong các phòng chiếu. Các trường bao gồm: ID suất chiếu (ShowtimeID), ID phòng (RoomID), ID phim (MovieID), Thời gian bắt đầu (StartTime), Thời gian kết thúc (EndTime), Giá vé (Price).

Bảng "Khách hàng" (Customer): Lưu thông tin về các khách hàng của hệ thống. Các trường bao gồm: ID khách hàng (CustomerID), Họ tên (FullName), Địa chỉ (Address), Email (Email), Số điện thoại (Phone).

Bảng "Đặt vé" (Booking): Lưu thông tin về các đặt vé của khách hàng. Các trường bao gồm: ID đặt vé (BookingID), ID khách hàng (CustomerID), ID suất chiếu (ShowtimeID), Số lượng vé (NumberOfTickets), Tổng giá tiền (TotalPrice), Thời gian đặt vé (BookingTime).

Bảng "Vé" (Ticket): Lưu thông tin về các vé đã được đặt trong các suất chiếu. Các trường bao gồm: ID vé (TicketID), ID đặt vé (BookingID), ID ghế (SeatID), ID suất chiếu (ShowtimeID).

Bảng "Ghế" (Seat): Lưu thông tin về các ghế trong phòng chiếu. Các trường bao gồm: ID ghế (SeatID), ID phòng (RoomID), Tên ghế (SeatName), Trạng thái (Status).

Bảng "Người quản lý" (Manager): Lưu thông tin về các người quản lý của hệ thống. Các trường bao gồm: ID quản lý (ManagerID), Họ tên (FullName), Email (Email), Số điện thoại (Phone), Tên đăng nhập (Username), Mật khẩu (Password).

Bảng "Khuyến mãi" (Promotion): Lưu thông tin về các khuyến mãi áp dụng cho các suất chiếu phim. Các trường bao gồm: ID khuyến mãi (PromotionID), Tên khuyến mãi (PromotionName), Mô tả (Description), Thời gian bắt đầu (StartTime), Thời gian kết thúc (EndTime), Giảm giá (%) (Discount).

Bảng "Hình ảnh phim" (MovieImage): Lưu thông tin về các hình ảnh của các bộ phim. Các trường bao gồm: ID hình ảnh (ImageID), ID phim (MovieID), Đường dẫn (ImagePath), Mô tả (Description).

Bảng "Thể loại phim" (MovieGenre): Lưu thông tin về các thể loại của các bộ phim. Các trường bao gồm: ID thể loại (GenreID), Tên thể loại (GenreName).

Bảng "Nhà sản xuất" (Studio): Lưu thông tin về các nhà sản xuất phim. Các trường bao gồm: ID nhà sản xuất (StudioID), Tên nhà sản xuất (StudioName), Địa chỉ (Address), Số điện thoại (Phone), Email (Email).

Bảng "Đánh giá" (Rating): Lưu thông tin về đánh giá của khách hàng về các bộ phim. Các trường bao gồm: ID đánh giá (RatingID), ID phim (MovieID), ID khách hàng (CustomerID), Điểm đánh giá (Score), Nhận xét (Comment), Thời gian đánh giá (RatingTime).

Bảng "Lịch sử giao dịch" (Transaction): Lưu thông tin về lịch sử giao dịch của khách hàng. Các trường bao gồm: ID giao dịch (TransactionID), ID khách hàng (CustomerID), Tổng tiền đã chi (TotalSpent), Thời gian giao dịch (TransactionTime).

Bảng "Bình luận" (Comment): Lưu thông tin về bình luận của khách hàng về các bộ phim. Các trường bao gồm: ID bình luận (CommentID), ID phim (MovieID), ID khách hàng (CustomerID), Nội dung (Content), Thời gian bình luận (CommentTime).

Bảng "Báo cáo lỗi" (ErrorReport): Lưu thông tin về các báo cáo lỗi của khách hàng. Các trường bao gồm: ID báo cáo lỗi (ReportID), ID khách hàng (CustomerID), Nội dung lỗi (ErrorMessage), Thời gian báo cáo (ReportTime), Trạng thái xử lý (Status).